

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 20-8-2025

V/v: *Ly hôn giữa*

chị H, anh C.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HƯNG YÊN**

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trác.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đức Toàn

2. Bà Nguyễn Thị Thu Trang

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Duy Long - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Hưng Yên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hưng Yên tham gia phiên tòa:*
Ông Lương Duy Long - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 90/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2025 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXX-ST ngày 02 tháng 7 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2025; Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 08/TB-TA ngày 25 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Hà Thu H, sinh năm 1997

Đăng ký thường trú: thôn H, xã C, tỉnh Phú Thọ (trước đây là: thôn H, xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ).

Nơi cư trú: SN B, ngõ A N, phường C, thành phố Hà Nội (trước đây là: SN 21A, ngõ A N, phường Q, quận C, thành phố Hà Nội).

*** Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1997

Nơi cư trú: thôn N, phường T, tỉnh Hưng Yên (trước đây là: thôn N, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình).

(Chị H có đơn xét xử vắng mặt, anh C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Hà Thu H trình bày:**

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn C tự nguyện tìm hiểu, đăng kết hôn vào ngày 24/4/2023 tại UBND phường T, tỉnh Hưng Yên (UBND xã V, thành phố

T, tỉnh Thái Bình). Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận đến tháng 07/2023 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Vì mâu thuẫn căng thẳng nên từ tháng 07/2023 đến nay chị và anh C sống ly thân, không quan tâm đến nhau; chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị và anh C không còn chung sống cùng nhau được nữa. Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 25/03/2023, hiện đang sống cùng chị. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao cháu Hoàng A cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

** Biên bản ghi lời khai ngày 30/7/2025 của bà Nguyễn Thị Đ (mẹ đẻ anh Nguyễn Văn C) trình bày:*

Anh C sinh sống cùng gia đình bà tại thôn N, phường T, tỉnh Hưng Yên nhưng hiện anh C đi làm ăn ở nơi khác, không có địa chỉ cụ thể. Gia đình bà đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản khác của Tòa án nhân dân khu vực 5- Hưng Yên về việc yêu cầu anh C lên Tòa án làm việc. Gia đình bà đã thông báo toàn bộ nội dung các văn bản của Tòa án cho anh C biết nhưng vì lý do công việc bận, anh C không về để tham gia giải quyết vụ án được, anh C đề nghị bà Đ trình bày lại cho Tòa án ý kiến của anh C như sau:

- Về hôn nhân: Anh C và chị Hà Thu H tự nguyện tìm hiểu, đăng kết hôn vào ngày 24/4/2023 tại UBND xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình (nay là phường T, tỉnh Hưng Yên). Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận đến tháng 07/2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Do mâu thuẫn căng thẳng nên từ tháng 07/2023 đến nay chị H và anh C sống ly thân. Đến nay anh C xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh C nhất trí ly hôn với chị Hà Thu H.

- Về con chung: Anh C, chị H có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 25/03/2023, hiện đang sống cùng chị H. Anh C cũng có nguyện vọng được nuôi con chung tuy nhiên do con chung dưới 36 tháng tuổi nên anh C đồng ý giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện tại, anh C lao động tự do, công việc và thu nhập không ổn định nên không cấp dưỡng nuôi con chung được. Sau này, anh C sẽ có yêu cầu thay đổi người nuôi con bằng một vụ án khác.

- Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không nợ chung, anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

** Biên bản xác minh ngày 30/7/2025 tại trụ sở Nhà văn hóa thôn N, phường T, tỉnh Hưng Yên.*

Ông Đào Minh T – Trưởng thôn Nguyễn T1 cung cấp: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1997 có đăng ký nhân khẩu tại thôn N, phường T, tỉnh Hưng Yên. Hiện anh C đang đi làm ăn xa, không có địa chỉ cụ thể, anh C có biết việc chị H viết đơn khởi kiện ly hôn nhưng không thể về Tòa án để tham gia giải quyết vụ án được. Anh C và chị H tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình (nay là UBND phường T, tỉnh Hưng Yên). Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận với nhau được một thời gian ngắn đến tháng 07/2023 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Do mâu thuẫn càng tăng nên từ tháng 07/2023 đến nay chị H và anh C sống ly thân.

Về con chung: Anh C và chị H có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 25/03/2023, hiện đang sống cùng chị H.

Về tài sản: Anh C và chị H có tài sản, công nợ chung hay không, địa phương không nắm được.

Đề nghị Tòa án căn cứ vào mâu thuẫn, thực trạng hôn nhân của anh C và chị H để giải quyết theo quy định pháp luật.

Anh Nguyễn Văn C không đến Tòa án làm việc, không có bản tự khai.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hưng Yên phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Về hôn nhân: Đề nghị Tòa án xử cho chị H được ly hôn với anh C. Về con chung: Giao con Nguyễn Hoàng A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung: Không đặt ra giải quyết. Chị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Chị Hà Thu H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung với anh Nguyễn Văn C. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên được xác định là “Tranh

chấp ly hôn, nuôi con chung”. Anh C đăng ký nhân khẩu tại thôn N, phường T, tỉnh Hưng Yên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Hưng Yên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt; anh C vắng mặt lần thứ hai không có lý do; Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị H, anh C là đúng với Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị H, anh C kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, tỉnh Hưng Yên (trước là UBND xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình) vào ngày 26-12-2013 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 7/2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung; do mâu thuẫn không thể hòa giải được nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7/2023 đến nay. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn; anh C đã nhận được giấy báo của Tòa án nhưng không đến Tòa án để làm việc chứng tỏ anh C cũng không mong muốn đoàn tụ vợ chồng. Hội đồng xét xử thấy: Vợ chồng chị H, anh C mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị H được ly hôn anh C là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung: Chị H, anh C có 01 con chung là Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 25/03/2023; chị H có nguyện vọng nuôi con Nguyễn Hoàng A và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung; xét yêu cầu xin nuôi con của chị H thấy rằng: Hiện nay con chung dưới 36 tháng tuổi, đang sinh sống cùng chị H, cần có sự chăm sóc của người mẹ, anh C không đến Tòa án làm việc, không chứng minh được thu nhập nên để đảm bảo quyền lợi của con chung, cần giao con Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 25/3/2023 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Anh C có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

[5] Về chia tài sản: Chị H không yêu cầu giải quyết tài sản chung, anh C chưa có bản tự khai và yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.
Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147; Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Hà Thu H được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

2. Về nuôi con chung: Giao con Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 25/3/2023 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Anh C có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

3. Về án phí: Chị Hà Thu H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0000105 ngày 27-3-2025 của Phòng thi hành án dân sự Khu vực 5 - Hưng Yên (Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình); chị H đã nộp đủ tiền án phí.

4. Quyền kháng cáo: Chị Hà Thu H, anh Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- VKSND Khu vực 5-Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- Các đương sự;
- UBND phường Trần Lãm,
Tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quang Trác